TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** ---***---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 11/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thêm và ông Trần Xuân Hòa.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Ông Lê Trung Kiên - Cán bộ toà án.

- ***Đại diện VKSND huyện Khoái Châu:*** Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - KSV.

Hôm nay ngày 11/8/2017, tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã H, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 07/7/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/HSST-QĐXX ngày 24/7/2017 đối với bị cáo: **Đỗ Văn L** – Sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Đỗ Văn T (Đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1960. Có vợ là Đoàn Thị Y và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án: Ngày 15/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. L bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/04/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đoàn Thị Y, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Đăng P, sinh năm 1967;
Trú tại: Thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/04/2017, Đỗ Văn L mang theo 300.000 đồng trong người là tiền riêng của L rồi điều khiển xe mô tô biển số 17L2-1571 đi từ nhà mình ở thôn N, xã Đ, huyện K lên đê về huyện K để tìm mua ma túy. Trên đường đi L đã đổ xăng hết số tiền 30.000 đồng. Khi đến đoạn đường đê thuộc xã H, huyện K, L đi vào thôn X, xã H, huyện K. Khi đến nơi, L gặp một người phụ nữ lạ mặt khoảng 40 tuổi, đang bế một đứa trẻ đứng ở gần cây nhãn bên đường, L tiến lại gần và hỏi: "Chị có ma túy không bán cho tôi mấy gói?". Người phụ nữ nói là có và L đưa cho người phụ nữ số tiền 270.000 đồng. Sau đó người phụ nữ đưa lại cho L 03 gói loại giấy vở học sinh, L biết bên trong là Heroin nên đút vào túi quần bên trái và lên xe đi về. Khi đi về được khoảng 300 mét thì bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Khoái Châu kiểm tra, thu giữ 03 gói giấy nhỏ (loại giấy vở học sinh) bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột.

Tại bản Kết luận giám định số 137/PC54 ngày 19/04/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong niêm phong thu của Đỗ Văn L, có trọng lượng: 0,223 gam, là Heroin.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho L do không xác định được tên, địa chỉ, L cũng không nhớ đặc điểm nhận dạng, nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 17L2-1571 xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của L cùng vợ là chị Đoàn Thị Y, L đã dùng xe mô tô trên là phương tiện phạm tội. Hiện chiếc xe trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 41/QĐ-VKS-HS, ngày 07/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Đỗ Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Đỗ Văn L như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 76 của BLTTHS năm 2003; Đề nghị xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù tính từ ngày 18/04/2017; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L; Tịch thu tiêu hủy 0,197 (không phẩy một chín bảy) gam Heroin hoàn lại sau giám định; Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước giá trị ½ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17L2-1571 kèm theo 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị B số 0076075 cấp ngày 29/6/2007, trả lại cho chị Y giá trị ½ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17L2-1571.

- Bị cáo L nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án thấp nhất.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Thị Y trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17L2-1571 mà bị cáo L sử dụng là tài sản được chị Y mua bằng tiền tiết kiệm của chị trong thời kỳ hôn nhân và mục đích chính là để cho bị cáo L làm phương tiện đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình. Việc bị cáo L sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy vào ngày 18/4/2017 chị hoàn toàn không biết. Nên, chị đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả chị toàn bộ chiếc xe trên.

- Người làm chứng ông Nguyễn Đăng P đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án ông P đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt ông P tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 192 của BLTTHS vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận vào ngày 18/4/2017, bị cáo có đến địa phận thôn X, xã H để mua ma túy về sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 17-18); Biên bản niêm phong (BL:19); Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên (BL: 25); Lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Đăng P (BL: 20-21). Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/04/2017, tại thôn X, xã H, huyện K, Đỗ Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,223 gam Heroin mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Đỗ Văn L theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 41/QĐ-VKS-HS, ngày 07-7- 2017 là có căn cứ.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo L gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý được luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo L nhận thức rất rõ tác hại của ma tuý, biết được tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

Xét về nhân thân: Bản thân lười lao động, ham chơi, đua đòi dẫn đến nghiện chất ma túy từ năm 2016 cho đến nay**.**

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự số 11/2012/HSST, ngày 15/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt L 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Cho đến nay bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù còn về trách nhiệm dân sự và án phí của bản án nêu trên thì bị cáo vẫn chưa thi hành. Vì vậy, đối chiếu với Điều 55 và Điều 64 của BLHS năm 1999 thì bị cáo chưa được xóa án tích nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải, nên được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp, nhưng sau khi mãn hạn tù bị cáo đã không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành một người công dân tốt. Không những vậy, bị cáo cũng chỉ mới chấp hành xong hình phạt tù của bản bán số 11/2012/HSST, ngày 15/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh còn phần trách nhiệm dân sự và án phí thì cho đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Nên, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng sẽ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 của BLHS năm 2015. Theo đó, Hội đồng xét xử so sánh các điều khoản tương ứng, cụ thể so sánh khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 với khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 thì khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 quy định một hình phạt nhẹ hơn. Vì vậy, áp dụng quy định có lợi cho bị cáo để quyết định hình phạt nhẹ hơn, đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật cũng như đảm bảo quyền lợi cho bị cáo khi pháp luật có sự thay đổi.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 194 của BLHS là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ được một số vật chứng sau: 0,223g (không phẩy hai hai ba) gam Heroin, tuy nhiên sau khi giám định xong thì còn được hoàn lại 0,197 (không phẩy một chín bảy) gam và 01 chiếc xe mô tô biển số 17L2 – 1571.

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án được Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy 0,197 (không phẩy một chín bảy) gam Heroin hoàn lại sau giám định.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 17L2 – 1571: Mặc dù chị Y khai là chị Y mua bằng tiền tiết kiệm của chị Y, nhưng đó là tiền tiết kiệm trong thời kỳ hôn nhân với bị cáo L và mục đích chị Y mua là để bị cáo L lấy phương tiện đi làm phụ giúp kinh tế gia đình. Vì vậy, chiếc xe trên được xác định là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là chị Đoàn Thị Y. Tuy nhiên, việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để đi mua ma túy thì chị Y không biết nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước giá trị ½ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17L2-1571 kèm theo 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị B số 0076075 cấp ngày 29/6/2007, trả lại cho chị Y giá trị ½ chiếc xe mô tô nói trên.

***Về án phí*:** Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1, khoản 2 Điều 99 - Bộ luật tố tụng hình sự.

***Về quyền kháng cáo*:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 của BLTTHS năm 2003.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 (tái phạm) của BLHS năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn L 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 18/4/2017.

Về xử L vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của BLHS năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 76 của BLTTHS năm 2003.

- Tịch thu tiêu hủy 0,197 (không phẩy một chín bảy) gam Heroin hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước giá trị ½ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17L2-1571, kèm theo 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị B số 0076075 cấp ngày 29/6/2007, trả lại cho chị Đoàn Thị Y trú tại thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên giá trị ½ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17L2-1571.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS ngày 07/07/2017 của VKSND huyện Khoái Châu).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 – BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của BLTTHS.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án, phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2017).

T/M Hội đồng xét xử
Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Khoái Châu;*
- *CA huyện Khoái Châu;*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ;*
- *Phòng kiểm tra - TAND tỉnh;*
- *Chi cục thi hành án huyện Khoái Châu;*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Thị Thu Hương